

Số: 963 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 09 tháng 7 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1327/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 29/TTr-SKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật thủ tục hành chính vào Cổng Dịch vụ công quốc gia và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công theo quy định.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Quy trình nội bộ điện tử thủ tục hành chính đối với thủ tục hành chính mới ban hành; công khai thủ tục hành chính trên Trang Thông tin điện tử.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.

2

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Lê Văn Chiến*  
**Lê Văn Chiến**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI KHÔNG THUỘC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI DÀNH CHO VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 963 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>Địa chỉ tiếp nhận:</b> Trung tâm Hành chính công - Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (SĐT: 02613 838 838).					
<b>LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI KHÔNG THUỘC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI DÀNH CHO VIỆT NAM</b>					
1	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại	<b>1. Thành phần hồ sơ:</b> - Văn bản báo cáo UBND tỉnh về kết quả thẩm định và trình xem xét, quyết định phê duyệt chương trình, dự án. - Văn bản đề nghị phê duyệt chương trình, dự án. - Văn bản nhất trí cung cấp viện trợ của Bên cung cấp viện trợ. - Văn kiện chương trình, dự	<b>1. Trình tự thực hiện:</b> <b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b> Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính cho Trung tâm Hành chính công. Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. <b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b> Trong thời hạn 19,5 ngày làm việc tiếp theo, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành	Không	Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 8/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

<p>không thuộc hồ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.</p>	<p>án.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân (không áp dụng với trường hợp Bên cung cấp viện trợ là các cơ quan đại diện ngoại giao, các cơ quan thuộc chính phủ, chính quyền địa phương nước ngoài):</li> <li>+ Đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã đăng ký tại Việt Nam: Bản sao Giấy đăng ký do cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền cấp.</li> <li>+ Đối với cả nhân cung cấp viện trợ: Bản sao công chứng hộ chiếu còn hiệu lực.</li> <li>+ Đối với các bên cung cấp viện trợ khác: Bản sao công chứng giấy tờ hợp lệ chứng minh địa vị pháp lý của tổ chức.</li> </ul> <p><b>2. Số lượng hồ sơ: 06 bộ</b> (trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc).</p>	<p>chính công, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi bộ hồ sơ tới Sở Tài chính, Công an tỉnh và các Sở, Ban, ngành có chức năng liên quan ở địa phương đề xin ý kiến. Trường hợp nội dung khoản viện trợ vượt quá thẩm quyền quản lý của địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh để gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá các nội dung theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời bằng văn bản gửi Trung tâm Hành chính công về việc bổ sung hồ sơ hoặc từ chối việc giải quyết hồ sơ. Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt chương trình, dự án với các nội dung: Tên chương trình, dự án; tên cơ quan chủ quản, chủ chương trình, dự án; Bên cung cấp viện trợ, đồng cung cấp viện trợ nước ngoài; mục tiêu và kết quả chủ yếu; thời gian và địa điểm thực hiện; tổng vốn của chương trình, dự án; cơ chế tài chính trong nước; phương thức quản lý thực hiện.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>UBND tỉnh trả kết quả cho Trung tâm Hành</p>	
---	--	--	--

			<p>chính công để thông báo, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Thời gian lấy ý kiến của các cơ quan: Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy (theo Quy chế hiện hành của Tỉnh ủy); Thường trực hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh; các Bộ ngành Trung ương; Thủ tướng Chính phủ hoặc Chính phủ theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật; chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tính từ khi nhận văn bản cho ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và không tính vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính này.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> Thời gian xem xét, trình UBND tỉnh về chương trình, dự án kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ là không quá 20 ngày.</p>		
2	<p>Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc</p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản báo cáo UBND tỉnh về kết quả thẩm định và trình xem xét, quyết định phê duyệt chương trình, dự án.</li> <li>- Văn bản đề nghị phê duyệt chương trình, dự án.</li> <li>- Văn bản nhất trí cung cấp viện trợ của Bên cung cấp viện trợ.</li> <li>- Văn kiện chương trình, dự</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính cho Trung tâm Hành chính công.</li> <li>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 19,5 ngày làm việc tiếp theo, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành</li> </ul>	Không	<p>Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 8/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt</p>



<p>hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.</p>	<p>án.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn kiện chương trình, dự án phải được xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công và đầu tư xây dựng công trình.</li> <li>- Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân (không áp dụng với trường hợp Bên cung cấp viện trợ là các cơ quan đại diện ngoại giao, các cơ quan thuộc chính phủ, chính quyền địa phương nước ngoài): <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã đăng ký tại Việt Nam: Bản sao Giấy đăng ký do cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền cấp.</li> <li>+ Đối với cá nhân cung cấp viện trợ: Bản sao công chứng hộ chiếu còn hiệu lực.</li> <li>+ Đối với các bên cung cấp viện trợ khác: Bản sao công chứng giấy tờ hợp lệ chứng minh địa vị pháp lý của tổ chức.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 06 bộ (trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc).</p>	<p>chính công, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi bộ hồ sơ tới Sở Tài chính, Công an tỉnh và các Sở, Ban, ngành có chức năng liên quan ở địa phương để xin ý kiến. Trường hợp nội dung khoản viện trợ vượt quá thẩm quyền quản lý của địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh để gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá các nội dung theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời bằng văn bản gửi Trung tâm Hành chính công về việc bổ sung hồ sơ hoặc từ chối việc giải quyết hồ sơ. Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân.</li> <li>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt chương trình, dự án với các nội dung: Tên chương trình, dự án; tên cơ quan chủ quản, chủ chương trình, dự án, Bên cung cấp viện trợ, đồng cung cấp viện trợ nước ngoài; mục tiêu và kết quả chủ yếu; thời gian và địa điểm thực hiện; tổng vốn của chương trình, dự án; cơ chế tài chính trong nước; phương thức quản lý thực hiện.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>UBND tỉnh trả kết quả cho Trung tâm Hành</p>		<p>Nam.</p>
---	---	--	--	-------------

			<p>chính công để thông báo, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>*Thời gian lấy ý kiến của các cơ quan: Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy (theo Quy chế hiện hành của Tỉnh ủy); Thường trực hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh; các Bộ ngành Trung ương; Thủ tướng Chính phủ hoặc Chính phủ theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật; chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tính từ khi nhận văn bản cho ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và không tính vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính này.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> Thời gian xem xét, trình UBND tỉnh về chương trình, dự án kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ là không quá 20 ngày.</p>		
3	<p>Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức</p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản báo cáo UBND tỉnh về kết quả thẩm định và trình xem xét, quyết định phê duyệt phi dự án.</li> <li>- Văn bản đề nghị phê duyệt phi dự án.</li> <li>- Văn bản nhất trí cung cấp viện trợ của Bên cung cấp viện trợ.</li> <li>- Văn kiện phi dự án.</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính cho Trung tâm Hành chính công.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 19,5 ngày làm việc tiếp theo, kể từ khi tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành</p>	Không	<p>Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 8/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt</p>

<p>của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh.</p>	<p>- Chứng thư giám định chất lượng hàng hóa được cấp bởi tổ chức giám định hợp pháp và đủ năng lực được Việt Nam hoặc nước sở tại công nhận. Chứng thư giám định phải nêu kết luận về chất lượng của hàng hóa, thiết bị, phương tiện vận tải đạt yêu cầu của tiêu chuẩn Việt Nam hoặc đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn tương đương được Việt Nam chấp nhận.</p> <p>- Đối với khoản viện trợ phi dự án là các phương tiện vận tải đã qua sử dụng, cần có thêm các văn bản sau: bản dịch tiếng Việt đã được công chứng của bản đăng ký hoặc Giấy chứng nhận sở hữu phương tiện của Bên cung cấp viện trợ; bản dịch tiếng Việt đã được công chứng của giấy Chứng nhận đăng kiểm của cơ quan có thẩm quyền của nước Bên cung cấp viện trợ. Trong trường hợp có phương tiện tạm nhập tái xuất thì cần có Giấy Chứng nhận đăng kiểm</p>	<p>chính công, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi bộ hồ sơ tới Sở Tài chính, Công an tỉnh và các Sở, Ban, ngành có chức năng liên quan ở địa phương để xin ý kiến. Trường hợp nội dung khoản viện trợ vượt quá thẩm quyền quản lý của địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh để gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá các nội dung theo quy định.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lời bằng văn bản gửi Trung tâm Hành chính công về việc bổ sung hồ sơ hoặc từ chối việc giải quyết hồ sơ. Trung tâm Hành chính công có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định thì Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phi dự án với các nội dung: Tên phi dự án; tên cơ quan chủ quản, chủ chương trình, dự án, Bên cung cấp viện trợ, đồng cung cấp viện trợ nước ngoài; mục tiêu và kết quả chủ yếu; thời gian và địa điểm thực hiện; tổng vốn của phi dự án; cơ chế tài chính trong nước; phương thức quản lý thực hiện.</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>UBND tỉnh trả kết quả cho Trung tâm Hành chính công để thông báo, trả kết quả cho tổ</p>	<p>Nam.</p>
--	--	---	-------------



	<p>của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.</p> <p>- Giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân (không áp dụng với trường hợp Bên cung cấp viện trợ là các cơ quan đại diện ngoại giao, các cơ quan thuộc chính phủ, chính quyền địa phương nước ngoài):</p> <p>+ Đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã đăng ký tại Việt Nam: Bản sao Giấy đăng ký do cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền cấp.</p> <p>+ Đối với cá nhân cung cấp viện trợ: Bản sao công chứng hộ chiếu còn hiệu lực.</p> <p>+ Đối với các bên cung cấp viện trợ khác: Bản sao công chứng giấy tờ hợp lệ chứng minh địa vị pháp lý của tổ chức.</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 06 bộ (trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc).</p>	<p>chức, cá nhân.</p> <p>*Thời gian lấy ý kiến của các cơ quan: Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy (theo Quy chế hiện hành của Tỉnh ủy); Thường trực hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh; các Bộ ngành Trung ương; Thủ tướng Chính phủ hoặc Chính phủ theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật; chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tính từ khi nhận văn bản cho ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và không tính vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính này.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> Thời gian xem xét, trình UBND tỉnh về chương trình, dự án kể từ ngày Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ là không quá 20 ngày.</p>		
--	---	---	--	--

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ**

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
<b>MỤC 1. VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI KHÔNG THUỘC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI DÀNH CHO VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>				
01	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.	Mã TTHC: 2.001015
02	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.	Mã TTHC: 2.000868
03	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.	Mã TTHC: 2.000850
04	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án.	- Nghị định số 93/2009/NĐ-CP; - Thông tư số 07/2010/TT-BKH.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Đơn vị đầu mối khác trong quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.	Mã TTHC: 2.000787
<b>MỤC 2. VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI</b>				
01	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung	- Luật Đầu tư công năm 2019;	Cơ quan chủ quản	Mã TTHC:

	do UBND cấp tỉnh là cơ quan chủ quản	- Nghị định số 56/2020/NĐ-CP.		1.008424
02	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu	- Luật Đầu tư công năm 2019; - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP.	Cơ quan chủ quản	Mã TTHC: 1.008425

**Tổng số:**

- 03 TTHC mới ban hành;
- 06 TTHC bãi bỏ.